TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HC-PT
Ngày: 11/4/2023
V/v: "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các thẩm phán: Ông **Đinh Phước Hòa**

Ông **Phạm Văn Hợp**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại Điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 170/2022/TLPT-HC ngày 06/10/2022 về việc "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1071/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị Hồng V; trú tại: Thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng V: Ông Phan Văn D, sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 19/7/2022), có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà V: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1976, Luật sư Công ty Luật TNHH H & Cộng sự; địa chỉ: Thành phố Hà Nội SĐT: 0904956272

- ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Hồ Ngọc C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 06/GUQ-UBND ngày 20/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định), có đơn xin xét xử vắng mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 29/GUQ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định), vắng mặt

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Xuân V –Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt

3. Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Thanh H – Công chức Địa chính – Xây dựng xã M là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 14/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định), có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Ông Phan Văn D, sinh năm 1971, có mặt

5. Anh Phan Tiến S; vắng mặt

6. Anh Phan S N; vắng mặt

Cùng cư trú tại: Thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hồng V cũng như người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn D, anh Phan Tiến S, anh Phan S N thống nhất trình bày:

Về nguồn gốc nhà và đất tại thửa đất số 78a, tờ bản đồ số 12 (nay là thửa số 50, tờ bản đồ số 34), diện tích 196m^2 tại thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 78a):

Cha ông Phan Văn D là ông Phan O; ông Phan O là thương bệnh binh 51%; ông Phan O có 09 người con: Phan Thị C, Phan Thị B, Phan K (Liệt sĩ), Phan Thị B

(Liệt sĩ), Phan Ngọc B (Liệt sĩ), Phan Văn B, Phan Văn L, Phan Văn X, Phan Văn D.

Vào năm 1998, do điều kiện nhà ở xuống cấp, chật hẹp; gia đình đông con (10 nhân khẩu), thuộc diện gia đình chính sách nên ông Phan O đã làm đơn xin đất xây dựng nhà ở và đã được Ban nhân dân thôn X họp thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND xã M) xét giao cho ông Phan O 01 lô đất nằm trên trục đường 315 (Giáp ĐT 639 đi X). Sau khi được giao đất xây dựng nhà ở, do thuộc diện chính sách: Thương binh và có công cách mạng nên ông Phan O được Nhà nước hỗ trợ kinh phí 6.000.000 đồng xây dựng nhà ở theo Quyết định số 1293/QĐ-UB ngày 23/10/2000 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (viết tắt là QĐ 1293).

Năm 2001, ông Phan O chết, gia đình đã họp thống nhất để vợ chồng ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V là người đại diện gia đình đứng tên lập thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngôi nhà cấp 4, diện tích 70m^2 mà ông Phan O đã được giao nói trên để làm nhà từ đường, hương khói thờ cúng ông bà và 03 liệt sĩ trong gia đình; kèm theo điều kiện là vợ chồng ông D và bà V không được chuyển nhượng, tặng cho nhà và đất cho bất kỳ ai (Có biên bản họp gia đình ngày 21/11/2020 (Âm lịch) kèm theo, không có xác nhận của chính quyền địa phương).

Năm 2002, Nhà nước có chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình tại thôn X, xã M. Ngày 30/9/2004, hộ ông Phan Tiến D (tức ông Phan Văn D) đã được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND huyện P) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00133 QSDĐ đối với thửa đất số 78a (viết tắt là GCN 00133). Mặc dù thửa đất nói trên là thửa đất mà ông Phan O được UBND xã M giao vào năm 1998 nhưng khi lập hồ sơ cấp GCN 00133, cán bộ địa chính của xã phối hợp với cán bộ thôn đã xác lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên vợ chồng ông D, bà V và ghi thời gian xin đất từ năm 2002. Hiện nay, nguyên các cán bộ lãnh đạo UBND xã M và thôn X là các nhân chứng xác nhận nguồn gốc nhà và đất tại thửa đất số 78a là tài sản của ông Phan O, được UBND xã M . Ngoài ra, theo giấy tờ thì thửa đất số 78a nằm trong Dự án kinh tế mới Đông T; tuy nhiên, theo ông D được biết thì Nhà nước chỉ hợp thức hóa chứ thửa đất trên không thuộc Dự án kinh tế mới Đông T và ông không có căn cứ chứng minh.

Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.000m^2 (đất ở diện tích 200m^2 và đất vườn diện tích 800m^2) tại thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 230):

Do không đủ đất để sản xuất (hộ gia đình có 10 nhân khẩu) và để phát triển kinh tế gia đình nên vào năm 2000, vợ chồng ông D, bà V đã làm đơn xin đất để ở

và làm nhà xưởng sản xuất cá cơm. UBND xã M đã thống nhất giao cho vợ chồng ông D, bà V thửa đất có diện tích 1.000m^2; vị trí đất sau lớp nhà mặt đường ĐT 639 hoang hóa, không đường xá. Cuối năm 2000, vợ chồng ông D, bà V đã thuê phát dọn san lấp mặt bằng xây dựng nhà ở và cơ sở sản xuất chế biến cá cơm khô với diện tích nhà ở và nhà xưởng là 75m^2, chi phí là 26.500.000 đồng; ông D và bà V quản lý, sử dụng ổn định thửa đất nói trên từ năm 2000.

Năm 2006, vợ chồng ông D, bà V làm đơn đề nghị Nhà nước lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất nói trên và ngày 05/3/2007, UBND huyện P đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00010 đối với thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 (nay là thửa đất số 230), diện tích 1.000m^2 (200m^2 đất ở và 800m^2 đất vườn) tại thôn X, xã M (viết tắt là GCN H00010).

Năm 2011, Nhà nước thực hiện việc cấp đổi sổ mới theo chương trình Vlap, diện tích thửa đất nói trên đo đạc lại là 1.306,8m^2 nhưng ông D và bà V vẫn đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo diện tích trong GCN H00010; ngày 28/11/2011, UBND huyện P đã thực hiện việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00167 (viết tắt là GCN CH00167) đối với thửa đất số 230, diện tích 1.000m^2 (200m^2 đất ở và 800m^2 đất vườn) tại thôn X, xã M cho ông D và bà V. Sau khi được cấp GCN CH 00167, vợ chồng ông D và bà V vẫn tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất ổn định, liên tục, không có ai tranh chấp.

Năm 2016, thực hiện dự án di dân vùng triều cường giai đoạn 2 mở đường đi ngang qua thửa đất số 230; do đất quá trũng so với mặt đường nên vợ chồng ông D và bà V đã tháo dỡ nhà xưởng trên đất và san lấp mặt bằng với kinh phí 250.000.000 đồng; vợ chồng ông D và bà V dự kiến xây dựng lại nhà ở nhưng do chưa được tuổi nên chưa thực hiện; còn ngôi nhà tại thửa đất số 78a là nhà từ đường nên để lại thờ cúng.

3. Về việc thanh tra, thu hồi GCN CH 00167 và thu hồi thửa đất số 230:

Căn cứ Kết luận số 03/KL-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao đất, cho thuê đất và sử dụng đất trên địa bàn xã M, huyện P (viết tắt là Kết luận số 03), ngày 12/11/2018, UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 7657/QĐ-UBND về việc thu hồi GCN CH 00167 (viết tắt là QĐ 7657).

Ngày 27/03/2019, Thanh tra tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 158/TTT-P3 về việc báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra trong việc giao đất, cho thuê đất và sử dụng đất trên địa bàn xã M (viết tắt là Văn bản số 158); văn bản nói trên có nội dụng là trên cơ sở Kết luận số 03 và căn cứ quy định tại các điểm a, d khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013, yêu cầu UBND huyện P ban hành quyết định thu hồi đất đối với thửa đất số 230. Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 158, ngày 04/4/2019, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Văn bản số 1717/UBND-TD về việc xử lý kết luận sau thanh tra trong việc giao đất, cho thuê

đất và sử dụng đất trên địa bàn xã M và việc tiếp nhận, xử lý đơn thư tại xã M và Mỹ Thắng, huyện P (viết tắt là Văn bản số 1717); nội dung văn bản nói trên là yêu cầu Chủ tịch UBND huyện P tổ chức thực hiện theo kiến nghị, xử lý của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 158. Ngày 03/6/2019, UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất số 230 (viết tắt là QĐ 3080).

Vợ chồng ông D và bà V không đồng với ý kiến trong Kết luận số 03 đối với thửa đất số 230; bởi lẽ:

- Theo Kết luận thanh tra thì thửa đất số 230 có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị T (chị dâu ông D) chiếm dụng trại tạm từ năm 2000, đến năm 2004 vợ chồng ông D, bà V tiếp nhận lại từ bà T là không đúng. Vợ chồng bà T và ông Phan Văn L (anh trai ông D) đã được UBND xã M xét giao 01 lô đất tại thửa 106, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.080m^2 theo dự án Đông T thuộc thôn X; vợ chồng bà T đã xây dựng nhà ở, làm cơ sở chế biến cá cơm khô xuất khẩu từ năm 1997 và được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00010/QSDĐ ngày 16/12/2002. Việc bà T thường đến nhà cơ sở chế biến của ông D, bà V là để hướng dẫn kỹ thuật chứ không phải thửa đất số 230 do bà T tự chiếm dụng xây dựng.

- Nhà và cơ sở chế biến cá cơm trên thửa đất số 230 do ông D và bà V xây dựng bằng kiền đá chẻ, nền xi măng, tường gạch, mái tole, diện tích xây dựng 75m^2 nhưng kết luận thanh tra xác định ngôi nhà của ông D, bà V xây dựng là nhà tạm là không phù hợp với hiện trạng thực tế.

- Thửa đất số 230 và thửa đất số 78a là 02 thửa đất hoàn toàn khác nhau, chủ sử dụng đất khác nhau và điều kiện giao đất cũng hoàn toàn khác nhau.

Việc kê khai nguồn gốc trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Dự án Đông T mà Thanh tra tỉnh kết luận không có hồ sơ chứng minh. Trên thực tế, thửa đất số 230 là vợ chồng ông D, bà V xin đất được UBND xã M giao theo dự án; đến khi ông Phan O chết thì việc kê khai làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân sống tại vùng Dự án Đông T thì thửa đất số 78a được kê khai trong Dự án Đông T do cán bộ thôn và cán bộ địa chính xã lập là không phù hợp vì phương châm của Dự án là nâng cao năng lực đánh bắt hải sản, khai thác tiềm năng đất đai của vùng đưa vào nuôi trồng thủy sản, phát triển kinh tế gia đình; tiêu chuẩn diện tích cấp giao cho hộ gia đình vùng Dự án kinh tế mới Đông T là 1.000m^2/hộ (Trong đó 400m^2 đất thổ cư và 600m^2 đất trồng cây lâu năm).

Thửa đất số 78a là thửa đất nằm trong thửa đất số 78, tờ bản đồ số 12, diện tích 817,6m^2 trước đây UBND xã M đã xét cấp cho ông Văn Tiến S ở thôn C, xã M theo Dự án Đông T. Đến khi mở đường 315, UBND xã M thu hồi thửa đất nói trên cấp lại cho 05 hộ. Những hộ nằm trên trục đường này đa số là những hộ UBND xã M huy động đóng góp kinh phí để mở đường và xét cấp đất ở diện tích không vượt quá 200m^2. Đến khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND xã M

tạo điều kiện đưa những hộ này vào dự án để hộ hưởng lợi kinh phí của Nhà nước hỗ trợ cho hộ dân sống tại Dự án kinh tế mới Đông T. Trong thời gian này, vợ chồng ông D và bà V xin đất theo dự án 1.000m^2 để xây dựng nhà và cơ sở sản xuất để phát triển kinh tế chứ không vì mục đích nào khác, góp phần thành công của Dự án Đông T. Ngoài ra, hộ gia đình ông Phan O là gia đình chính sách, đông con gồm 10 nhân khẩu nên việc cấp đất dự án là 200m^2 đất ở, không có đất sản xuất là không phù hợp.

Từ những căn cứ nói trên, bà Nguyễn Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy QĐ 3080; ông Phan Văn D, anh Phan Tiến S, anh Phan S N thống nhất với yêu cầu khởi kiện nói trên của bà V và không ai có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, bà Nguyễn Thị Hồng V còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, bà V không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện là ông Hồ Ngọc V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Xuân V –Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Bình Định thống nhất trình bày:

Thực hiện Kết luận số 03, ngày 12/11/2018, UBND huyện P đã ban hành QĐ 7657 về việc thu hồi GCN CH00167 đã cấp cho ông Phan Văn D, bà Nguyễn Thị Hồng V tại thửa đất số 230; lý do thu hồi: GCN CH00167 cấp không đúng nguồn gốc sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Tuy nhiên, UBND huyện P nhận thấy tại Kết luận số 03 yêu cầu UBND huyện P thu hồi thửa đất số 230 theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 là không có cơ sở pháp lý; do đó, ngày 07/01/2019, UBND huyện P đã có B cáo số 08/BC-UBND về việc đề nghị UBND tỉnh Bình Định xem xét và cho ý kiến chỉ đạo.

Ngày 27/03/2019, Thanh tra tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 158; văn bản nói trên có nội dụng là trên cơ sở Kết luận số 03 và căn cứ quy định tại các điểm a, d khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013, yêu cầu UBND huyện P ban hành quyết định thu hồi đất đối với thửa đất số 230. Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 158, ngày 04/4/2019, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Văn bản số 1717 yêu cầu Chủ tịch UBND huyện P tổ chức thực hiện theo kiến nghị, xử lý của Chánh Thanh tra tỉnh tại văn bản nói trên.

Chấp hành ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Văn bản số 1717, ngày 27/5/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P đã có Văn bản số 12/CV-TNMT về việc đề nghị UBND huyện P thu hồi thửa đất số 230 vào ngày 03/6/2019,

UBND huyện P đã ban hành QĐ 3080 về việc thu hồi thửa đất số 230, diện tích 1.000m^2.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng V về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 3080, UBND huyện P, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra, UBND huyện P, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Ông Lê Văn T- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định trình bày:

Ngày 23/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định có Quyết định số 1703/QĐ-UBND về việc thành lập đoàn Thanh tra liên ngành việc giao đất, cho thuê đất và sử dụng đất trên địa bàn xã M, huyện P (do thanh tra tỉnh chủ trì). Trên cơ sở báo cáo số 02/BC-ĐKTLN ngày 24/9/2018 của Đoàn Thanh tra liên ngành về kết quả thanh tra việc giao đất, cho thuê đất, xử lý lấn chiếm đất trên địa bàn xã M, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành kết luận Thanh tra số 03/KL-UBND ngày 03/10/2018 về việc giao đất, cho thuê đất trên địa bàn xã M, trong đó có vụ việc của gia đình ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V được kết luận xử lý như sau: Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 được cấp GCNQSDĐ lần đầu vào năm 2007, đến năm 2011 cấp lại thửa đất 230, tờ bản đồ số 12, diện tích 1000m^2 (đất ở 200m^2, đất vườn 800m^2) do ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V đứng tên chủ sử dụng, có nguồn gốc lấn chiếm đất do UBND xã M quản lý, để hợp thức hóa trong dự án kinh tế mới Đông T là vi phạm pháp luật về đất đai. Sai phạm này thuộc trách nhiệm của cán bộ địa chính xã, lãnh đạo UBND xã M, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P và UBND huyện P (trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2011). Như vậy, việc nhân dân có dư luận và phản ánh hộ ông Phan Văn D hiện đang sử dụng thửa đất số 230, tờ bản đồ số 12, diện tích 1000m^2 (đất ở 200m^2, đất vườn 800m^2), tại thôn X, xã M không phải đất do Nhà nước giao cho hộ ông D theo dự án Đông T là đúng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013, "GCN đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp đất, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai…", giao Chủ tịch UBND huyện P thu hồi GCNQSDĐ số B1073666 ngày 28/11/2011 và thu hồi thửa đất số 230, tờ bản đồ số 12 diện tích 1000m^2, đất ở 200m^2, đất vườn 800m^2), tại thôn X, xã M, huyện P, tỉnh BÌnh Định đã giao cho ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V sử dụng, có hình thức xử lý trách nhiệm đối với cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Phan Văn D theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 12/11/2018, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 7657/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V. Ngày 27/3/2019, Thanh tra tỉnh có văn bản số 158/TTT-P3 về việc báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận Thanh tra trong việc giao đất, cho thuê đất và sử dụng đất trên địa bàn xã M,

qua đó Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh "yêu cầu chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định thu hồi đất số 230, tờ bản đồ số 12 diện tích 1000m^2 (đất ở 200m^2, đất vườn 800m^2), tại thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định của hộ ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V và giao UBND xã M quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về đất đai". Ngày 04/4/2019, chủ tịch UBND tỉnh có văn bản số 1717/UBND-TD giao Chủ tịch UBND huyện P tổ chức thực hiện kiến nghị của Thanh tra tỉnh nêu trên. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 về việc thu hồi thửa đất số 230, tờ bản đồ số 12, diện tích 1000m^2 tại thôn X, xã M của hộ gia đình ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V. Không đồng ý Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện P nêu trên, bà Nguyễn Thị Hồng V khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện P về việc thu hồi đất của ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V tại thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Kết luận Thanh tra số 03/KL-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định xác định: Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12, diện tích 1000m^2 (đất ở 200m^2, đất vườn 800m^2), tại thôn X, xã M đã được UBND huyện P cấp GCNQSDĐ số A1 336194, số vào sổ H00010 ngày 05/3/2007 cho ông Phan Tiến D và bà Nguyễn Thị Hồng V được UBND huyện P cấp đổi thành GCNQSDĐ B1 073666, số vào sổ cấp GCN số CH 00167 ngày 28/11/2011 thửa đất số 230, tờ bản đồ số 12. Nguồn gốc đất được xác định là do lấn chiếm đất do UBND xã M quản lý và hợp thức hóa trong dự án kinh tế mới Đông T để được cấp GCN thuộc một trong các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai quy định tại điểm c khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 "đất được giao, cho thuê không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền". Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 về việc thu hồi thửa đất số 230. Tờ bản đồ số 12, diện tích 1000m^2, tại thôn X, xã M của hộ ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V là đúng theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định tại kết luận Thanh tra số 03/KL-UBND ngày 03/10/2018 văn bản số 1717/UBND-TD ngày 04/4/2019 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 "việc thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai phải căn cứ vào văn bản, quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm pháp luật về đất đai". Trước đây, theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định tại Giấy ủy quyền số 14/GUQ-UBND ngày 16/7/2020, ông Nguyễn Xuân S, chức vụ Phó chánh Thanh tra tỉnh Bình Định đã có văn bản số 524/TTT-P3 ngày 06/8/2020, văn bản số 949/TTT-P3 ngày 29/12/2020 về việc cung cấp thông tin, tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ kiện của bà Nguyễn Thị Hồng V, qua đó khẳng định việc bà Nguyễn Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện P về việc thu hồi đất của ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V tại thôn X, xã M, huyện P là không có cơ sở. Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh Bình Định đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Thanh H – Công chức Địa chính – Xây dựng xã M, huyện P, tỉnh Bình trình bày:

Theo Hồ sơ địa chính và Bản đồ năm 1998, thửa đất số 230 thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 12, tổng diện tích 16.284,2m^2, loại đất hoang do UBND xã M quản lý. Vị trí thửa đất nằm tiếp giáp phía sau các thửa đất về phía Đông thuộc Dự án kinh tế mới Đông T dọc theo tuyến ĐT 639.

Năm 2000, UBND xã M đã giao đất cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng V xây dựng nhà ở và cơ sở sản xuất chế biến cá cơm. Năm 2006, vợ chồng bà V làm đơn đề nghị Nhà nước lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất nói trên và được UBND xã M xét duyệt; ngày 05/3/2007, UBND huyện P đã cấp GCN H00010 đối với thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 (nay là thửa đất số 230), diện tích 1.000m^2 (200m^2 đất ở và 800m^2 đất vườn) tại thôn X, xã M. Vợ chồng bà V sử dụng ổn định từ đó cho đến năm 2016, Dự án di dân vùng triều cường giai đoạn 2 mở đường đi ngang qua thửa đất số 230; do đất quá trũng so với mặt đường nên vợ chồng bà V đã tháo dỡ nhà, đổ đất nâng nền và san lấp mặt bằng. Khi lập hồ sơ, gia đình bà V khai giao đất theo Dự án Đông T nhưng không có trong danh sách di dân vùng kinh tế mới Đông T vì vợ chồng bà V đã được hưởng chế độ di dân tại thửa đất số 78a nên thửa đất số 230 không có danh sách, một gia đình không được hưởng 02 chế độ trong một dự án.

Cha chồng bà V là ông Phan O (Sinh năm: 1923) là thương bệnh binh 51%, có 03 con là liệt sĩ ở tại thôn X, xã M. Vì điều kiện nhà ở xuống cấp, chật hẹp điều kiện sinh hoạt khó khăn nên vào năm 1999, ông Phan O có làm đơn xin đất xây dựng nhà ở được Ban nhân dân thôn X họp thống nhất đề nghị UBND xã M xét giao 01 lô đất tại thửa đất số 78a, diện tích 196m^2 nằm trong thửa đất số 78, tờ bản đồ số 12, diện tích 817,6m^2 theo Bản đồ năm 1998. Trước đây, UBND xã M xét giao thửa đất số 78 cho ông Văn Tiến S ở thôn C, xã M theo Dự án Đông T; năm 1999, UBND xã M huy động nhân dân đóng góp mở đường giáp ĐT639 đi X nên xã thu hồi thửa đất số 78 của ông Văn Tiến S để cấp cho các hộ dân; những hộ này nằm trên trục đường và xét cấp đất ở diện tích không vượt quá 200m^2. Thửa đất số 78a là do UBND xã M xét giao cho cha chồng bà V là ông Phan O. Năm 2000, ông xây dựng nhà ở được Nhà nước hỗ trợ 6.000.000 đồng cho hộ gia đình chính sách xây dựng nhà ở theo QĐ 1293. Khi đó vợ chồng bà V ở chung cùng gia đình cha chồng gồm 10 nhân khẩu; do diện tích đất nhà chồng chật hẹp, không có đất sản xuất nên bà V làm đơn và được UBND xã M giao đất tại thửa số 230, diện tích 1.000m^2.

Năm 2004, UBND xã lập thủ tục cấp giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trong vùng Đông T khi đó ông Phan O đã mất. Căn cứ biên bản họp

gia đình của ông Phan ở nên UBND xã M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà V tại thửa đất số 78a; nguồn gốc và tài sản gắn liền với thửa đất nói trên là của ông Phan O.

Vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Phan Văn L đã được xét giao 01 lô đất tại thửa 106, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.080m^2 theo dự án Đông T thuộc thôn X; vợ chồng bà T đã xây dựng nhà ở, làm cơ sở chế biến cá cơm khô xuất khẩu từ năm 1997 và được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00010/QSDĐ ngày 16/12/2002. Do đó, thửa đất số 230 là đất do UBND xã M giao cho vợ chồng bà V chứ không phải đất do bà T tự chiếm dụng.

Cũng trong năm 2000, trên địa bàn xã Mỹ rất nhiều trường hợp giao đất vùng kinh tế mới Đông T với diện tích 1.000m^2. Theo tiêu chuẩn của dự án (Chương trình 773), diện tích cấp giao cho hộ gia đình vùng Dự án kinh tế mới Đông T là 1.000m^2 (400m^2 đất thổ cư và 600m^2 đất trồng cây hàng năm) vì phương châm của dự án là nâng cao năng lực đánh bắt hải sản, khai thác tiềm năng đất đai của vùng đưa vào nuôi trồng thủy sản, phát triển kinh tế gia đình.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà V về việc yêu cầu hủy QĐ 3080, UBND xã M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra, UBND xã M không có yêu cầu độc lập nào khác.

Người làm chứng là ông Phan Văn L, bà Nguyễn Thị T, ông Phan Văn B, ông Phan Văn X, bà Phan Thị B, bà Phan Thị C thống nhất trình bày:

Về quan hệ gia đình của ông Phan O và nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 78a; các ông bà thống nhất như nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Phan Văn D. Việc vợ chồng ông D, bà V xin đất xây dựng nhà ở và cơ sở chế biến cá cơm khô tại thửa đất số 230 vào năm 2000 các ông bà có biết nhưng cụ thể như thế nào thì không rõ.

Ngoài ra, vợ chồng ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị T còn cung cấp thông tin như sau: Vào năm 2000, vợ chồng ông D, bà V được UBND xã M giao đất xây dựng nhà ở và cơ sở chế biến cá cơm khô. Khi đó, bà T thường tới nhà và cơ sở chế biến của vợ chồng ông D hướng dẫn kỹ thuật chế biến cá cơm khô. Vợ chồng bà T và ông L đã được UBND xã M xét giao 01 lô đất tại thửa 106, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.080m^2 theo dự án Đông T thuộc thôn X; vợ chồng ông bà đã xây dựng nhà ở, làm cơ sở chế biến cá cơm khô xuất khẩu từ năm 1996 và được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00010/QSDĐ ngày 16/12/2002. Do đó, thửa đất số 230 là đất do UBND xã M giao cho vợ chồng ông D, bà V.

Người làm chứng là ông Đặng Văn S (Đảng viên Chi bộ thôn X), ông Hồ Ngọc H (N Chủ tịch UBND xã M) thống nhất trình bày:

Năm 2000, vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng V, ông Phan Văn D ở thôn X, xã M làm đơn xin đất xây dựng nhà ở và phát triển sản xuất và được UBND xã M thống

nhất giao 01 thửa đất có diện tích là 1.000m^2. Vị trí thửa đất thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 12, diện tích 16.284,2m^2, loại đất hoang do UBND xã M quản lý, tiếp giáp phía sau các thửa đất thuộc Dự án kinh tế mới Đông T dọc theo tuyến ĐT 639.

Cuối năm 2000, vợ chồng bà V xây dựng nhà ở và cơ sở sản xuất chế biến cá cơm khô, diện tích 75m^2 (Nhà ở 25m^2 và nhà xưởng 50m^2); sử dụng từ năm 2000.

Năm 2006, gia đình bà V, ông D làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và UBND huyện P cấp GCN H00010 cho vợ chồng ông D, bà V đối với thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 (nay là thửa đất số 230), diện tích 1.000m^2 (200m^2 đất ở và 800m^2 đất vườn) tại thôn X, xã M. Vợ chồng ông bà sử dụng từ đó cho đến năm 2016, Dự án di dân vùng triều cường giai đoạn 2 mở đường đi ngang qua thửa đất số 230; do đất quá trũng so với mặt đường nên vợ chồng bà V đã tháo dỡ nhà, đổ đất nâng nền và san lấp mặt bằng.

Nguồn gốc thửa đất số 230 là đất UBND xã M thống nhất đã giao cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng V xây dựng nhà ở và cơ sở chế biến cá cơm.

Người làm chứng là ông Hồ Thanh H (Trưởng thôn X vào năm 1998), ông Phạm Văn L (Bí thư Chi bộ thôn X vào năm 1998), ông Đoàn H (Phó trưởng thôn X vào năm 1998), ông Trần Văn T (Phó trưởng thôn X vào năm 1998) thống nhất trình bày:

Ông Phan O (Sinh năm: 1923) là thương bệnh binh 51%, có 03 con là liệt sĩ ở tại thôn X, xã M. Vì điều kiện nhà ở gần biển, xuống cấp, chật hẹp, gia đình đông con nên Ban nhân dân thôn X (Trong đó có ông Trần Văn T, ông Đoàn H, ông Phạm Văn L, ông Hồ Thanh H) họp xét thống nhất đề nghị UBND xã M xét giao 01 lô đất nằm trên trục đường 315 (Giáp ĐT 639 đi X). Năm 2000, ông Phan O được Nhà nước hỗ trợ 6.000.000 đồng xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách.

Các ông xác định nguồn gốc thửa đất số 78a và ngôi nhà hiện nay ông D đang sử dụng thuộc thửa đất số 78a là do UBND xã M xét giao cho ông Phan O và ngôi nhà cấp 4 diện tích 70m^2 là tài sản do ông Phan O tạo lập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng V về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 3080/QĐ – UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện P việc thu hồi đất của ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V tại thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng Hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tố tụng Hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng V về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất của ông Phan Văn D – bà Nguyễn Thị Hồng V tại thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25 tháng 8 năm 2022, người đại diện ủy quyền của người khởi kiện là ông Phan Văn D kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Ngày 07/4/2023, Tòa án nhận được đơn xác nhận quá trình sử dụng đất và tài sản trên đất của vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng V từ năm 2000 cho đến nay và đã được cấp GCNQSDĐ năm 2007 và cấp đổi ngày 28/11/2011.

Luật sư, bảo vệ cho người khởi kiện cho rằng Quyết định 3080 của UBND huyện P, tỉnh Bình Định căn cứ vào kết luận số 03 thu hồi đất là không đúng; ngoài ra QĐ 3080 căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 thu hồi đất là không đúng. Nếu có vi phạm chỉ thu GCNQSDĐ. Hơn nữa ông D sử dụng đất được cấp chứ không lấn chiếm và trên đất trước đây đã có nhà ở kiến cố. Vì vậy, đề nghị Cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng V

giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Đây là phiên tòa lần thứ 3 đã được tống đạt hợp lệ cho những người có nghĩa vụ liên quan nhưng vắng tại phiên tòa, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo qui định pháp luật.

[2] Về nguồn gốc sử dụng đất:

[2.1] Về nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng thì thấy. Theo hồ sơ địa chính và Bản đồ năm 1998, thửa đất số 230 thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 12, tổng diện tích 16.284,2m^2, loại đất hoang do UBND xã M quản lý. Vị trí thửa đất được cấp cho hộ Phan Văn D nằm tiếp giáp phía sau các thửa đất về phía Đông, thuộc Dự án kinh tế mới Đông T dọc theo tuyến ĐT 639.

Ngoài ra, hộ gia đình ông Phan O là gia đình chính sách, đông con gồm 10 nhân khẩu sau khi ông O chết không có đất sản xuất nên vào năm 2000 UBND xã M đã thống nhất giao cho vợ chồng ông D bà V thửa đất có diện tích 1.000m^2 đất hoang phường quản lý, gia đình ông bà đã san lấp mặt bằng xây dựng nhà ở và cơ sở sản xuất chế biến cá cơm khô có diện tích nhà ở và nhà xưởng là 75m^2 từ năm 2000; ngày 05/3/2007, UBND huyện P đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số H00010 đối với thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 (nay là thửa đất số 230), diện tích 1.000m^2 (200m^2 đất ở và 800m^2 đất vườn) tại thôn X, xã M (viết tắt là GCN H00010).

Ngày 28/11/2011, UBND huyện P thực hiện theo chương trình Vlap, cấp đổi mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00167 (viết tắt là GCN CH00167) đối với thửa đất số 230, diện tích 1.000m^2 (200m^2 đất ở và 800m^2 đất vườn) tại thôn X, xã M cho ông D và bà V. Sau khi được cấp GCN CH 00167, vợ chồng ông D bà V tiếp tục quản lý sử dụng đất ổn định liên tục cho đến nay không có ai tranh chấp. Nội dung trình bày trên của người khởi kiện phù hợp với ý kiến Người đại diện hợp pháp xã M, huyện P, tỉnh Bình Định và nhiều nhân chứng nguyên là lãnh đạo địa phương, như ông: *Đặng Văn S (Đảng viên Chi bộ thôn X), ông Hồ Ngọc H (N Chủ tịch UBND xã M).*

[2.2] Xét toàn bộ kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu hủy Quyết định số: 3080/QĐ-UBND về việc thu hồi đất , thì thấy:

Năm 2018, UBND tỉnh Bình Định thành lập đoàn Thanh tra liên ngành việc giao đất, cho thuê đất và sử dụng đất trên địa bàn xã M, huyện P. Trên cơ sở B cáo số: 02/BC-ĐKTLN ngày 24/9/2018 của Đoàn Thanh tra liên ngành Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Kết luận Thanh tra số: 03/KL-UBND ngày 03/10/2018, trong đó có vụ việc của gia đình ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V được kết luận xử lý như sau: "*Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 được cấp GCNQSDĐ lần đầu vào năm 2007, đến năm 2011 cấp lại thửa đất 230, tờ bản đồ số 12, diện tích 1000m^2 (đất ở 200m^2, đất vườn 800m^2) do ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V đứng tên chủ sử dụng, có nguồn gốc lấn chiếm đất do UBND xã M quản lý…,* Đồng thời UBND tỉnh Bình Định cũng giao Chủ tịch UBND huyện P thu hồi thửa đất số 230. Tuy nhiên, UBND huyện P nhận thấy tại Kết luận số 03 yêu cầu UBND huyện P thu hồi thửa đất số 230 theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 là không có cơ sở pháp lý; do đó, ngày 07/01/2019, UBND huyện P đã có B cáo số 08/BC-UBND về việc đề nghị UBND tỉnh Bình Định xem xét và cho ý kiến chỉ đạo. Chấp hành ý kiến UBND tỉnh Bình Định. Ngày 03/6/2019, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số: 3080/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V.

Như vậy, về nguồn gốc thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 (nay là thửa đất số 230): Theo Hồ sơ địa chính và Bản đồ năm 1998, thửa đất số 230 thuộc thửa 99, tờ bản đồ số 12, tổng diện tích 16.284,2m^2, loại đất hoang do UBND xã M quản lý lập thủ tục đề nghị UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho *Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V,* ***chứ không phải đất lấn chiếm*** .Vị trí thửa đất nằm tiếp giáp phía sau các thửa đất về phía Đông thuộc Dự án kinh tế mới Đông T dọc theo tuyến ĐT 639. Thửa đất nêu trên không nằm dự án kinh tế mới Đông T, như nội dung Kết luận số: 03/KL-UBND ngày 03/10/2018.

Xét thấy, việc hợp thức hóa hồ sơ được cấp đất và đổi lại GCNQSDĐ để hưởng chính sách dự án là có thiếu sót chưa chặt chẽ nhưng không ảnh hưởng đến chương trình 773. Vì phương châm của dự án là nâng cao năng lực đánh bắt hải sản, khai thác tiềm năng đất đai của vùng đưa vào nuôi trồng thủy sản, phát triển kinh tế gia đình. Việc nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông D, bà V đối với thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 (nay là thửa đất số 230) được xác lập trên cơ sở nhà nước giao đất sử dụng đúng mục đích, Vì từ năm 2000 khi được UBND xã M xác nhận vào đơn xin đất, vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng V đã xây dựng nhà ở và cơ sở sản xuất chế biến cá cơm có hiệu quả. Năm 2006, UBND xã M xét duyệt thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng và ngày 05/3/2007, UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận số H00010 đối với thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 (nay là thửa đất số 230), diện tích 1.000m^2. Ngoài ra, quá trình sự đất vợ chồng ông D có đầu tư san lấp mặt bằng, xây dựng nhà ở cơ sở sản xuất kiến cố nhưng đến năm 2016, thực

hiện dự án di dân vùng triều cường giai đoạn 2 mở đường đi ngang qua thửa đất số 230; do đất quá trũng so với mặt đường nên vợ chồng ông D và bà V đã tháo dỡ nhà xưởng trên đất. Do đó Kết luận số: 03/KL-UBND ngày 03/10/2018 xác định nguồn gốc thửa đất là do lấn chiếm của UBND xã M quản lý là không có cơ sở. Nhận thấy; hộ bà V ông D là người trực tiếp quản lý sử dụng thửa đất nêu trên từ năm 2000 đến nay không có tranh chấp, không vi phạm các nghĩa vụ của người có quyền sử dụng đất và phù hợp với tiêu chí của dự án phát triển kinh tế địa phương nên việc Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 thu hồi đất của ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng là chưa phù hợp và không cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm khi đánh giá về chứng cứ chưa xem xét đầy đủ, khách quan về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện.

Từ những phân tích nhận định nêu trên HĐXX xét thấy; Hộ ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V là gia đình chính sách, liên tục sử dụng đất đúng mục đích từ khi được cấp đến nay, không có ai tranh chấp cũng không ảnh gì đến dự án, gia đình ông đã bỏ nhiều công sức đầu tư san lấp bồi trúc thửa đất nêu trên. Vì vậy; có cơ sở để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V, sửa Quyết định bản án hành chính sơ thẩm số 42/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận kháng cáo của Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V. Sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số: 42/2022/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V.

1.1. Hủy Quyết định số: 3080/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất của ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ số 12, diện tích 1000m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00010 ngày 05/3/2007 tại thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

1.2. Kiến nghị UBND tỉnh Bình Định hủy bỏ một phần nội dung Kết luận Thanh tra số: 03/KL-UBND ngày 03/10/2018 liên quan đến vụ việc của gia đình ông Phan Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng V.

2. Về án phí:

2.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Buộc UBND huyện P phải chịu án phí sơ thẩm chịu là 300.000 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003840 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

2.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000186 ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tồn